

Số: /2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 794/2026/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** **Chị Lê Thúy H**, sinh năm 1984; Căn cước số: 001184001xxx; Cấp này 28/10/2024; Nơi cấp: Bộ Công an.

Nơi thường trú và hiện trú tại: Căn hộ chung cư số 1005, Tòa nhà 18T3 – Việt Hưng Green park, tổ hợp căn hộ và dịch vụ công cộng CT15 Việt Hưng, Khu đô thị mới V, Tổ dân phố G, phường V, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** **Anh Vũ Lê H1**, sinh năm 1986; Căn cước công dân số: 079086010xxx; Cấp này 11/10/2022; Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: TK 2/31 đường V, Khu phố 9, phường C, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện tại: Căn hộ 1005 Tòa nhà 18T3-CT15 Green park khu đô thị V, cụm G, phường V, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Thúy H, sinh năm 1984 và anh Vũ Lê H1, sinh năm 1986.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Lê Thúy H và anh Vũ Lê H1 01 con chung là Vũ Cao L, sinh ngày 15/7/2025. Hiện con đang ở với chị H. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận để chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Anh H1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 10.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2026 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định mới.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung

- *Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng*: Anh chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H chịu cả 150.000 đồng án phí Ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ngày 17/6/2026 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án mang Ký hiệu: BLTU/26E số 0002795 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội, nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát Khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP Hà Nội;
- UBND phường N, quận Đ,
TP Hà Nội (Nay là UBND phường K,
Tp Hà Nội) Số 36/2023;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Nga

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).